

Bản án số: 47/2019/HSST
Ngày 25/4/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Yến Nhi;
2. Bà Nguyễn Thị Linh Chi.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Tâm, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2019/HSST ngày 15 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Thị H, sinh năm 1968 tại Đà Nẵng; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Thường trú: Ấp BM, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 1/12; con ông Trần T (đã chết) và con bà Trần Thị B (sinh năm 1943); CH: Phạm Đức T, sinh năm 1956, 03 con, con lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 2003; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/01/2019 đến nay (có mặt).

Người tham gia tố tụng khác:

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1959

Địa chỉ: Số X, đường VTS, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn T (tên gọi khác Trần T), sinh năm 1960

Địa chỉ: Ấp BM, xã PT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Số X, đường VK, Phường 3, quận Bình T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Bà Đặng Thị K, sinh năm 1966

Địa chỉ: Số X, đường QT, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:*

1. Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số X, đường HBT, Phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2. Ông Mai Đức T, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số X, đường TQK, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

3. Ông Phan Văn H, sinh năm 1961

Địa chỉ: Số X, đường HBT, phường Tân Định, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 17/12/2018, Trần Văn T điều khiển xe gắn máy biển số 59V2-38773 chở Trần Thị H đến ngã ba Mã Lộ - Bà Lê Chân, phường Tân Định, Quận 1. Tại đây, H nói T đứng ngoài chờ còn H đi bộ vào trong chợ. Khi đi bộ đến sạp không số đối diện số 46 Mã Lộ, phường Tân Định, Quận 1, phát hiện chị Nguyễn Thị Thanh H đang đứng mua hàng, áo khoác bên phải của chị H đang mặc để một chiếc điện thoại di động màu đen. Nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H lén lút từ phía sau dùng dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại của chị H rồi đi bộ ra chỗ xe T chờ, chị H phát hiện bị mất tài sản liền tri hô đuổi theo. Lúc này có các anh Phan Văn H, Mai Đức T, Nguyễn Đức T (Công an, bảo vệ dân phố phường Tân Định và người đi đường) hỗ trợ đuổi theo đến trước số nhà 22 Bà Lê Chân thì bắt giữ được H và T đưa về phường Tân Định lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 để xử lý.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 401/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2018 của Hội đồng thẩm định trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân Quận 1 chiếc điện thoại di động SamSung j7pro màu đen có giá trị 2.767.000 đồng.

Đối với Trần Văn T khai không biết, không bàn bạc với H về việc H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Lời khai của T phù hợp với lời khai của H. Do đó Cơ quan CSĐT Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1, Trần Thị H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của H phù hợp với các

chứng cứ, tài liệu do Cơ quan CSĐT Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thu thập trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro, màu đen, có gắn ốp lưng da màu đen trị giá 2.767.000 đồng, đã thu hồi và trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H, bà H không có yêu cầu gì.

Thu giữ của bị cáo H:

- 01 điện thoại di động 1280, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong). Số Imei: 353299053473915;

- 01 áo khoác sọc ca-rô, màu xám, đỏ-đen (đã qua sử dụng);

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung GT-I8552, màu trắng (đã qua sử dụng). Trần Thị H khai mua chiếc điện thoại tên của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) tại chợ Vạn Kiếp, quận Bình Thạnh với giá 500.000 đồng. Sau khi mua, H đưa cho T giữ hộ. Qua xác minh biết được chị Nguyễn Thị Kim H là chủ chiếc điện thoại này. Chị H cho biết ngày 17/12/2018 chị bị rơi mất điện thoại tại chợ Vạn Kiếp, quận Bình T, do giá trị chiếc điện thoại không lớn nên chị không đến Công an trình báo, khi chị gọi điện thoại vào điện thoại của mình thì biết được Công an Quận 1 đang tạm giữ. Chị đã đến Công an Quận 1 trình báo, yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại này.

Thu giữ của Trần Văn T:

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong), Số Imei 1: 353689072098786, Số Imei 2: 353689072098794;

- 01 xe gắn máy hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số: 59V2-38773 (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong). Số khung: 1310FY017112. Số máy: E3S1E018867. Qua xác minh, xe do bà Đặng Thị K (HKTT: số X đường QT, Phường 12, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên sở hữu. Ngày 23/01/2016, bà K đã bán chiếc xe máy cho Trần Văn T với giá 20.000.000 đồng, có làm giấy tờ mua bán và có công chứng;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn T;

- 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần T;

- 01 Giấy phép lái xe mang tên Trần T;

- 01 Giấy phép đăng kí xe biển số 59V2-38773.

Cơ quan CSĐT Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã lại các tài sản trên cho Trần Văn T.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSQ1 ngày 12 tháng 3 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa kết luận bị cáo Trần Thị H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, do đó căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo H từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Đối với vật chứng của vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đề nghị:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro, màu đen, có gắn ốp lưng da màu đen trị giá 2.767.000 đồng, đã thu hồi và trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H, bà H không có yêu cầu gì nên không xem xét;

- Trả cho bị cáo H 01 điện thoại di động 1280, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong). Số Imei: 353299053473915, 01 áo khoác sọc ca-rô, màu xám, đỏ-đen (đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong), Số Imei 1: 353689072098786, Số Imei 2: 353689072098794 nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án;

- Trả chị Nguyễn Thị Kim H 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung GT-I8552, màu trắng (đã qua sử dụng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại là Nguyễn Thị Thanh H lén lút từ phía sau dùng dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại của chị H để trong túi áo khoác khi đang đứng mua hàng trong chợ. Sau khi lấy trộm được chiếc điện thoại, H đi bộ ra chỗ xe T chờ. Chị H phát hiện bị mất tài sản liền tri hô đuổi theo. Bị cáo và T bị các anh Phan Văn H, Mai Đức T, Nguyễn Đức T (là công an, bảo vệ dân phố phường Tân Định và người đi đường) đuổi theo bắt giữ.

Căn cứ bản Kết luận định giá tài sản số 401/KL-HĐĐGTS ngày 29/12/2018 của Hội đồng thẩm định trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân

Quận 1 chiếc điện thoại di động SamSung j7pro màu đen có giá trị 2.767.000 đồng.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong nhân dân. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu xài cho bản thân mà không phải lao động nên vẫn cố tình thực hiện. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa, nhận thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã kịp thời thu hồi trả lại người bị hại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án tiền sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản thân bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội là không cần thiết và không ảnh hưởng xấu đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm nên khi quyết định hình phạt, hội đồng xét xử xem xét căn cứ quy định Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung J7 Pro, màu đen, có gắn ốp lưng da màu đen trị giá 2.767.000 đồng, đã thu hồi và trả cho bà Nguyễn Thị Thanh H, bà H không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét giải quyết.

- Trả cho bị cáo H 01 điện thoại di động 1280, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong). Số Imei: 353299053473915, 01 áo khoác sọc ca-rô, màu xám, đỏ-đen (đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong), Số Imei 1: 353689072098786, Số Imei 2: 353689072098794 do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án;

- Trả chị Nguyễn Thị Kim H 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung GT-I8552, màu trắng (đã qua sử dụng).

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt Trần Thị H 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, thời gian thử thách 2 năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Phú T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Trả cho bị cáo H 01 điện thoại di động 1280, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong). Số Imei: 353299053473915, 01 áo khoác sọc ca-rô, màu xám, đỏ-đen (đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia 225, màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra được tình trạng bên trong), Số Imei 1: 353689072098786, Số Imei 2: 353689072098794 nhưng tạm giữ để đảm bảo khả năng thi hành án;

+ Trả chị Nguyễn Thị Kim H 01 chiếc điện thoại di động hiệu SamSung GT-I8552, màu trắng (đã qua sử dụng).

- Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Trần Thị H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công an TP.HCM (PC 53 - Đ3);
- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 1;
- Công an Quận 1;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1;
- Thi hành án hình sự Quận 1;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền